

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản thanh lý năm 2024 cho Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-TĐĐHĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi về việc phê duyệt giá trị khởi điểm của tài sản bán đấu giá năm 2024.

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (Công ty DHD) thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với các nội dung sau:

1. Thông tin đơn vị có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
- Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

2. Tài sản đấu giá và giá khởi điểm của tài sản đấu giá

- Tài sản đấu giá: Vật tư kém, mất phẩm chất và tài sản hư hỏng, không còn nhu cầu sử dụng trong năm 2024 (*Danh mục VTTB-TSCĐ thanh lý năm 2024 tại Phụ lục I đính kèm*).

- Giá khởi điểm của tài sản: **445.269.800 đồng** (*Bốn trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm đồng*).

Ghi chú:

- Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT, giao hàng theo thực trạng tại kho người bán.

- Giá trên chưa bao gồm các khoản lệ phí, thuế, phí khác liên quan đến chuyển

quyền sở hữu, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật (nếu có). Các chi phí này do bên trúng đấu giá chi trả.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

3.1 Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36, các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản và Thông tư 19/2024/TT-BTP về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản có 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15. Theo đó bao gồm các nhóm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
- Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
- Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.
- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

3.2 Tổ chức đấu giá được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại; trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì lựa chọn một trong các tổ chức này theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Ưu tiên lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản đã từng tổ chức thành công đấu giá tài sản của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- Ưu tiên lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản có mức chênh lệch trung bình lớn nhất giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm của các cuộc đấu giá thành công tài sản cùng loại với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá trong năm trước liền kề (được xác định theo tiêu chí III.2).

4. Yêu cầu thành phần hồ sơ

Hồ sơ đăng ký tham gia được đóng quyển và được đóng dấu niêm phong gồm 01 quyển gốc và 01 quyển sao y. Chủ tài sản sẽ không xem xét đánh giá, chấm điểm đối với các hồ sơ không đựng trong phong bì kín và không có đóng dấu niêm phong.

Thành phần hồ sơ gồm:

- Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, quyết định thành lập....)
- Hồ sơ năng lực, đối với chứng chỉ hành nghề đấu giá, thẻ đấu giá viên nhà thầu phải cung cấp bằng sao được chứng thực trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.
- Bảng báo giá thù lao dịch vụ.

Lưu ý: Tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ đăng ký tham gia yêu cầu sắp xếp hồ sơ theo thứ tự theo các tiêu chí nêu ở Phụ lục II đính kèm.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.
- Địa điểm nộp hồ sơ: trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (*được tính theo dấu bưu điện trước 17 giờ 00 phút của ngày kết thúc nhận hồ sơ*) về địa chỉ: Phòng Kế hoạch và Vật tư - Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng).

Sau khi xem xét đánh giá, chấm điểm các hồ sơ của các Đơn vị tham gia, Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn và thông báo kết quả trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản. Những tổ chức đấu giá tài sản không nhận được thông báo kết quả thì được hiểu là không được lựa chọn và Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi sẽ không hoàn trả lại hồ sơ đã nộp.

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi thông báo để các Tổ chức đấu giá biết và đăng ký.

Trân trọng./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Thông báo trên trang web <https://www.dgts.moj.gov.vn> và <https://www.dhd.com.vn/>;
- CTHĐQT (để b/c);
- PTGD Đỗ Minh Lộc;
- Hội đồng thanh xử lý;
- Lưu: VT, KHVT.

Đặng Văn Cường

Phụ lục I
DANH MỤC TÀI SẢN, VẬT TƯ THIẾT BỊ - TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
THANH LÝ NĂM 2024

(Đính kèm Thông báo số ____/TB-TĐĐHĐ ngày __ tháng __ năm 2025
của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

STT	Danh mục VTTB	ĐVT	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
I	VẬT TƯ THIẾT BỊ					
1	Tôn các loại	Tấm	44	40.000	1.760.000	
2	Sắt phế liệu	Kg	9.812,50	8.000	78.500.000	
3	Đồng phế liệu	Kg	524,78	135.000	70.845.300	
4	Cáp nhôm AC 185 PL	Kg	6	27.000	162.000	
5	Nhôm phế liệu	Kg	1.967	27.000	53.109.000	
6	Máy biến dòng điện 110kV, 400-800/1A	Bộ	3	4.000	12.000	Dầu đã nhập kho CTNH
7	Tủ kích từ (TĐSP)	Cái	13	600.000	7.800.000	
8	Trụ điện bằng thép	Trụ	4	1.080.000	4.320.000	
9	Nhựa phế liệu	Kg	752	2.000	1.504.000	
10	Cây nước nóng lạnh Caribbean CWD-27LB	Cái	2	35.000	70.000	
11	Phụ kiện điều tốc cơ thủy lực	Lô	4	5.000	20.000	
12	Phụ kiện hệ thống dầu điều khiển van đĩa	Bộ	2	10.000	20.000	
13	Bồn dầu (50 lít)	Cái	4	80.000	320.000	Không có dầu
14	Dụng cụ đồ nghề các loại	Lô	2	120.000	240.000	
15	Bình chữa cháy các loại	Cái	20	70.000	1.400.000	
16	Máy điều hòa các loại	Cái	15	200.000	3.000.000	Đã tháo linh kiện điện tử nhập kho CTNH
17	Máy fax các loại	Cái	2	35.000	70.000	Đã tháo linh kiện điện tử, hộp mực nhập kho CTNH
18	Máy in	Cái	1	50.000	50.000	Đã tháo linh kiện điện tử, hộp mực nhập kho CTNH
19	Tivi các loại	Cái	10	50.000	500.000	Đã tháo linh kiện điện tử, hộp mực nhập kho CTNH
20	Biến điện áp đo lường 230kV	Cái	3	6.000.000	18.000.000	Dầu đã nhập kho CTNH
21	Biến dòng đo lường 200/5A	Cái	3	3.000	9.000	Loại khô
22	Ống nối trụ điện	Cái	44	450.000	19.800.000	
23	Khung lưới B40	Cái	16	80.000	1.280.000	
24	Chấn lưu (Ballast) 250W	Cái	16	500	8.000	
25	Biến điện áp đo lường 3 pha	Cái	2	500	1.000	Loại khô
26	Máy biến điện áp đo lường 6,6kV	Cái	2	1.200.000	2.400.000	Loại khô
27	Máy cắt kích từ ĐN	Cái	2	400.000	800.000	
28	Máy biến dòng đo lường 230kV	Cái	3	2.400.000	7.200.000	Dầu đã nhập kho

STT	Danh mục VTTB	ĐVT	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
29	Máy biến điện áp đo lường 110kV	Cái	1	1.040.000	1.040.000	CTNH
30	Máy biến dòng 24kV-50/5A-12,5VA	Cái	3	3.000	9.000	
31	Van điện từ kèm động cơ DY 150	Bộ	1	550.000	550.000	
32	Bơm nước ly tâm + động cơ	Cái	2	1.200.000	2.400.000	
33	Máy nén khí AC-11kW	Cái	1	2.400.000	2.400.000	
34	Máy nén khí Ingersoll	Cái	1	1.200.000	1.200.000	
35	Máy siết bu lông	Cái	1	60.000	60.000	
II	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH					
1	Xe toyota Hiace Super Wagon 10 CN số 49H-9246	Chiếc	1	18.000.000	18.000.000	
2	Xe tải ISUZU 4.1 tấn có cầu 3 tấn-số 49H-5764	Chiếc	1	48.000.000	48.000.000	
3	Xe tải nhẹ Mitsubishi Canter 3,5T số 49H-5134	Chiếc	1	42.000.000	42.000.000	
4	Megger BM11 5KV N-031003/1386	Cái	1	10.000	10.000	
5	Máy photocopy IR 2545 Canon	Cái	1	400.000	400.000	Đã tháo linh kiện điện tử, hộp mực nhập kho CTNH
6	Máy Photocopy Canon IR2545 - N - FUW80725	Cái	1	400.000	400.000	
7	Mô hình hô hấp nhân tạo toàn thân LF 03711U Nasco	Bộ	1	0	0	
8	Hình nhân điện tử - Hiệu LAERDAL	Cái	1	0	0	Đã tháo linh kiện điện tử nhập kho CTNH
9	Hình nhân điện tử toàn thân Hiệu LAERDAL-NORWAY	Cái	1	0	0	
10	Máy Photocopy Canon IR2545 - N - FUW80711	Cái	1	400.000	400.000	Đã tháo linh kiện điện tử, hộp mực nhập kho CTNH
11	Máy in A3 LaserJet HP 5100TN-NSGHXB1955	Cái	1	200.000	200.000	
12	Máy chiếu LCD Panasonic PT-L6510EN-SH4250001	Cái	1	50.000	50.000	Đã tháo linh kiện điện tử nhập kho CTNH
13	Hệ thống thiết bị hội nghị truyền hình Sony PCS-G50P	Hệ thống	1	45.000	45.000	
14	Tool sets (Jensen JTK-96) (Hộp đồ nghề tổng hợp) DA	Hộp	1	80.000	80.000	
15	Tool sets (Jensen JTK-96) (Hộp đồ nghề tổng hợp) DA	Hộp	1	80.000	80.000	
16	Máy vi tính Dell Latitude D610	Cái	1	40.000	40.000	Đã tháo linh kiện điện tử nhập kho CTNH
17	Service notebook with maintenance (Máy vi tính xách tay) DA	Cái	1	40.000	40.000	

STT	Danh mục VTTB	ĐVT	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
18	Thiết bị hiệu chuẩn nhiệt độ Fluke 9103 - N - B4A245	Cái	1	20.000	20.000	
19	Hộp bộ thiết bị cân bằng động VM-13- U1 DA	Bộ	1	500	500	
20	Máy đo điện trở tiếp xúc DLR 600-N040704/12	Cái	1	50.000	50.000	
21	Máy thử dầu tự động OTS 100AF/2	Cái	1	50.000	50.000	
22	Máy đo độ ẩm SF6-3-035-R001 - N87727	Cái	1	5.000	5.000	
23	Optical time domain reflectometer (Máy đo phản xạ quang) DA	Cái	1	2.000	2.000	
24	Fusion splicer (Máy hàn cáp quang) DA	Cái	1	2.000	2.000	
25	Máy đo độ rung VM-82, N-08432451	Cái	1	500	500	
26	Canô 105HP hiệu JOHNSON	Chiếc	1	30.000.000	30.000.000	
27	Máy lạnh Reetech RS120-L1E/RC120- N- 06080023-06070061	Bộ	1	6.000.000	6.000.000	Đã tháo linh kiện điện tử nhập kho CTNH
28	Máy lạnh Reetech RS120-L1E/RC120- N- 06080028-06070056	Bộ	1	6.000.000	6.000.000	
29	Máy lạnh Reetech RS 120L2/RC 120L1ST	Bộ	1	6.000.000	6.000.000	
30	Máy đo độ rung VM-82, N-09222302	Cái	1	500	500	
31	Hệ thống cảnh báo cho vùng hạ du Đơn Dương, Hàm Thuận và Đa M	Hệ thống	1	50.000	50.000	
32	Máy phát điện di động EHB 11000R	Cái	1	3.770.000	3.770.000	
33	Phần mềm chấm công tính lương	Phần mềm	1	0	0	
34	Máy chà sàn liên hợp Fimap Gamma 66 - N - 214003883	Cái	1	2.700.000	2.700.000	
35	Máy chiếu đa năng 3M X50	Cái	1	15.000	15.000	
	TỔNG CỘNG				445.269.800	
Bảng chữ: Bốn trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm đồng.						

Phụ lục II
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Đính kèm Thông báo số ____/TB-TĐĐHĐ ngày __ tháng __ năm 2025
của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

STT	Nội dung	Mức tối đa
I	CÓ TÊN TRONG DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN DO BỘ TƯ PHÁP CÔNG BỐ	
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ CẦN THIẾT BẢO ĐẢM CHO VIỆC ĐẤU GIÁ ĐỐI VỚI LOẠI TÀI SẢN ĐẤU GIÁ	19,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên	2,0
4	Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	PHƯƠNG ÁN ĐẤU GIÁ KHẢ THI, HIỆU QUẢ (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia	4,0

STT	Nội dung	Mức tối đa
	đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM VÀ UY TÍN CỦA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN	57,0
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3,0

STT	Nội dung	Mức tối đa
	dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0

STT	Nội dung	Mức tối đa
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	TIÊU CHÍ KHÁC PHÙ HỢP VỚI TÀI SẢN ĐẤU GIÁ DO NGƯỜI CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ QUYẾT ĐỊNH (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3,0
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính)	4,0

STT	Nội dung	Mức tối đa
	của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	
4	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này)	3,0
	Tổng số điểm	100

Ghi chú:

1. Tiêu chí đánh giá chấm điểm tại Phụ lục này không bao gồm tài sản đấu giá là biển số xe theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức tự nguyện đấu giá.

2. Cuộc đấu giá thành quy định tại mục 1, mục 2, mục 3 và mục 4 phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá có ít nhất một tài sản đấu giá thành. Cuộc đấu giá không thành quy định tại mục 1 Phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá không có tài sản nào đấu giá thành và thuộc trường hợp quy định tại Điều 52 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 33 và điểm q khoản 45 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản.

3. Năm trước liền kề tại mục 4 phần II, mục 1, mục 2, mục 3, mục 4 và mục 9 phần IV Phụ lục này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

4. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/01 đến ngày 31/3 hàng năm thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước của năm liền kề. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/4 hàng năm trở đi thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước liền kề.

5. Hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

6. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản đấu giá không được yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.